TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2024/HS-ST
Ngày: 20-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Minh và ông Lương Công Hạnh

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Tiền – Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P; tên gọi khác: Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Kim P , Beo; Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1980, tại tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; mẹ: Nguyễn Thị L (chết) và cha Nguyễn Thành S (chết); Có chồng (đã ly hôn). Có 03 con: lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Có 06 tiền án:

+ Ngày 12/7/2001, bị TAND huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm").

+ Bản án số 42/2008/HSPT ngày 18/4/2008 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm), chấp hành xong ngày 19/12/2009.

+ Bản án số 41/2010/HSST ngày 08/11/2010 của Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm), chấp hành xong ngày 02/9/2013;

+ Bản án số 08/2014/HSST ngày 14/01/2014 của Toà án nhân dân TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm), chấp hành xong ngày 28/02/2017;

+ Bản án số 07/2018/HSST ngày 10/4/2018 của Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm), chấp hành xong ngày 17/10/2021;

+ Bản án số 24/2022/HSST ngày 09/3/2022, của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2022.

Nhân thân: ngày 10/7/1997, bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

Bị bắt tạm giam từ ngày ngày 26/9/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trương Thị Đ – sinh năm 1966; địa chỉ: thôn L, xã A, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Thị K – sinh năm 1986; địa chỉ: thôn C , xã A, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Nguyễn Thị B – sinh năm 1974; địa chỉ: thôn L, xã A, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Nguyễn Thị Kim P – sinh năm 2000; địa chỉ: thôn L, xã A, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 06 giờ 30 ngày 29/4/2024, Nguyễn Thị P đến khu vực chợ An Phú thuộc thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Tại đây, P thấy bà Trương Thị Đ đang đứng chờ mua cá, bên hông trái của bà Đ có đeo 01 túi xách. Lợi dụng lúc bà Đ sơ hở, không chú ý, P lén lút mở túi xách của bà Đ ra lấy số tiền 5.600.000 đồng rồi bỏ đi. Khi bà Đ kiểm tra túi xách phát hiện bị mất tiền thì hô to, ngay lúc này có bà Nguyễn Thị K đang đứng gần đó, trực tiếp nhìn thấy P là người đã lấy trộm tiền nên chỉ cho bà Đ biết, rồi bà K cùng bà Đ truy hô mọi người, rượt đuổi theo P. Bà Nguyễn Thị B nhìn thấy bà K và bà Đ vừa truy hô, vừa rượt đuổi theo P

đang bỏ chạy, bà Ba thấy P chạy đến ngồi vào hàng cá, giả vờ mua cá nên bà Ba chạy đến giúp bắt giữ P. Khi bà Đ và bà K chạy đến chỗ P, bà Đ kiểm tra và thu giữ trên tay phải của P đang cầm số tiền 5.600.000 đồng nên báo Công an xã An Phú. Trong lúc chờ Công an đến giải quyết, lợi dụng lúc mọi người sơ hở, không chú ý P đã bỏ trốn, đến ngày 26/9/2024 thì bị bắt.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo P không thừa nhận hành vi phạm tội.

Về vật chứng: tạm giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu bà Trương Thị Đ 01 túi xách hiệu Jin Yuanli và số tiền 5.600.000 đồng.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 149/CT-VKSTH ngày 25/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 03 năm tù đến 03 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024; Về xử lý vật chứng: đã trả lại chủ sở hữu nên không xét; Về trách nhiệm dân sự: không xét. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thị P thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, số tiền 5.600.000 đồng, bị cáo đã thấy sai, thật sự ăn năn hối cải, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ (10 tuổi), hoàn cảnh khó khăn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về chăm sóc nuôi dạy con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố:

[2.1] Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị P không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà Trương Thị Đ. Bị cáo cho rằng, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/4/2024, bị cáo (mặc đồ bộ màu trắng có nhiều hình trái tim màu vàng, hình con vật giống gấu màu đà, mặt áo khoác dài tay màu đà sọc đen) nhờ một người chở đến xã An

Phú để đánh bài nhưng không có ai chơi nên bị cáo ghé lại chợ An Phú để ăn sáng, rồi đi ra ngoài cổng chợ thấy có người bán cá tươi, bị cáo lại mua thì bị bị hại và một số người bắt giữ;

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 149/CT-VKSTH ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố.

[2.2] Xét lời khai của bị cáo tại tòa phù hợp lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/4/2024, tại thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên, bị cáo Nguyễn Thị P có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.600.000 đồng của bà Trương Thị Đ.

Bị cáo Nguyễn Thị P đã có 06 tiền án, 01 nhân thân cùng về tội "Trộm cắp tài sản", xác định thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 10/11/2022 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, do vậy lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng số 149/CT-VKSTH ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật nhưng không biết khắc phục, sửa chữa, nên cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.2] Tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[3.3] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu nên không xét.

[6] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Các Điều 106, 136, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA DS TP. Tuy Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Lệ Siêng

Huỳnh Khắc ;Hiếu